

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 26/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lò Văn Hải**

2. Ông **Lò Văn Thương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn M** Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1994 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm nương

Trình độ văn hoá: 06/12 phổ thông; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Quàng Văn M và Con bà: Quàng Thị P

Vợ: Lò Thị Q - Sinh năm 1997

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn B** Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1998 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lò Văn L và Con bà: Lò Thị H

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay -
Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn M:* Ông **Hoàng Tiến Ng**
- Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B:* Ông **Nguyễn Quang Kh** - Luật
sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/10/2018, Quàng Văn M đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện Đ ra đường thì gặp Lò Văn B ở cùng bản. M rủ B đi tìm mua Heroine về cùng nhau sử dụng, B đồng ý. Sau đó B về nhà nói dối bà Lò Thị H là mẹ đẻ của B mang xe mô tô đi đổ xăng, bà H đồng ý. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO không biển kiểm soát đến chỗ M đang chờ rồi M chở B đi đến bản H, xã N, huyện Đ. Khi đến nơi, M dừng xe dặn B ở xe chờ còn M đi bộ vào giữa bản H gặp và mua được 02 gói Heroine đều gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 250.000 đồng. Sau đó, M quay lại chỗ B đang chờ, đưa gói Heroine cho B cầm và chở B đi về. Đi được một đoạn, M dừng xe ở ven đường lấy một ít Heroine trong 01 gói ra cùng với B sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong, M gói số Heroine lại như cũ, dùng bật lửa ga mang theo hơ lửa hàn kín miệng gói lại và đưa toàn bộ số Heroine cho B cầm. B cầm gói Heroine ở tay phải rồi ngồi phía sau xe còn M tiếp tục điều khiển xe đi về. Hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Quàng Văn M đang điều khiển xe mô tô chở Lò Văn B đi đến khu vực bản H, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng M phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng **0,41** gam và 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO không biển kiểm soát.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại bản kết luận giám định số: 33/GĐ-PC09 ngày 01/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn M và Lò Văn B gửi giám định là ma túy loại Heroin, khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn M và Lò Văn B là 0,41 gam. Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Phủ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,3 gam Heroine còn lại sau khi giám định.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSĐB ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Quàng Văn M và Lò Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Quàng Văn M và Lò Văn B với mức hình phạt từ **15 đến 18 tháng tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Heroine đã trích mẫu 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại là vật chứng của vụ án.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa của bị cáo Quàng Văn M ông Hoàng Tiến Ng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo M; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo M.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn B ngày 26/02/2019 ông Nguyễn Quang Kh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo B; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Tại phiên tòa Quang Văn M và Lò Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận do muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 18 giờ ngày 17/10/2018 M đã rủ B đi tìm mua Heroine về cùng nhau sử dụng, B đồng ý, sau đó B về nhà nói dối bà Lò Thị H là mẹ đẻ của B mang xe mô tô đi đổ xăng, bà H đồng ý. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO không biển kiểm soát đến chỗ M đang chờ rồi M chở B đi đến bản H, xã N, huyện Đ. Khi đến nơi, M dặn B ở xe chờ còn M đi bộ vào giữa bản H gặp và mua được 02 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 250.000 đồng (số tiền này là của M bỏ ra mua). Sau đó, M quay lại chỗ B đang chờ, đưa gói Heroine cho B cầm và chở B đi về. Đi được 1 đoạn các bị cáo dừng lại ở ven đường và lấy 1 ít Heroine trong 01 gói ra cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong M gói số Heroine lại như cũ và đưa toàn bộ số Heroine còn lại cho B cầm. B cầm gói Heroine ở tay phải ngồi phía sau xe còn M tiếp tục điều khiển xe đi về. Đến hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,41 gam và 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO không biển kiểm soát tại khu vực bản H, xã M, huyện Đ. Như vậy các bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,41 gam Heroine với mục đích để cả hai cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi trên của Quang Văn M và Lò Văn B được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong,

mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quảng Văn M và Lò Văn B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Quảng Văn M và Lò Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo đều là các con nghiện ma túy từ nhiều năm nay, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để các bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn vì trước và trong khi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hiện tích cực, song M là người khởi xướng việc đi mua Heroine và là người trực tiếp mua Heroine còn B chuẩn bị phương tiện để M chở B đi tìm mua Heroine. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

[5] Quàng Văn M khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ ở bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO B sử dụng để mua Heroine, quá trình điều tra xác định xe có biển kiểm soát 27B1-699.62, chủ sở hữu và đăng ký mang tên Lò Thị H. Bà H không biết B mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 07/12/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐXLVC ngày 06/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng trên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng, làm nương thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản gì có giá trị tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn M và Lò Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Quàng Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/10/2018).

* Áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Lò Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/10/2018).

3. Về vật chứng vụ án:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐXLVC ngày 06/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn M và Lò Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Quàng Văn M và Lò Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2019).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Tuyền

